

Khánh Vĩnh, ngày 28 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST- DS ngày 29 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ông Lương Trọng V**, sinh năm 1971 và **bà Trần Thị T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 4B, hẻm 43/10/3 T K, tổ 32, phường TH, quận C, thành phố Hà Nội.

Trú tại: Thôn BK, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: **Ông Hồ Ngọc N**, sinh năm 1958 và **bà Phan Thị Ngọc H**, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn BK, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ông Cao Văn X**, sinh năm 1971 và **bà Cao Thị T**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn BK, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quyền sử dụng đất:

+ Bị đơn ông Hồ Ngọc N, bà Phan Thị Ngọc H đồng ý trả lại cho nguyên đơn ông Lương Trọng V, bà Trần Thị T diện tích đất 40m² thuộc thửa số 26, tờ bản đồ số 34 tọa lạc tại thôn BK, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa;

+ Nguyên đơn ông Lương Trọng V, bà Trần Thị T đồng ý trả lại cho bị đơn ông Hồ Ngọc N, bà Phan Thị Ngọc H diện tích đất 9,6m² thuộc thửa số 20, tờ bản đồ số 34 tọa lạc tại thôn BK, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa;

+ Nguyên đơn ông Lương Trọng V, bà Trần Thị T công nhận diện tích 452,7m² được cấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa số 26 cho ông Lương Trọng V, bà Trần Thị T thuộc quyền sử dụng của bị đơn ông Hồ Ngọc N, bà Phan Thị Ngọc H.

+ Nguyên đơn ông Lương Trọng V, bà Trần Thị T công nhận diện tích 399,2m² được cấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa số 26 cho ông Lương Trọng V, bà Trần Thị T thuộc quyền sử dụng của ông Cao Văn X, bà Cao Thị T.

Vị trí, số ký hiệu diện tích đất tranh chấp, các diện tích đất các bên thỏa thuận nêu trên theo kết quả đo vẽ tại mảnh trích đo số 55-2023 ngày 04/11/2023.

Các bên đương sự được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục cắm mốc xác định ranh giới theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ranh giới theo thỏa thuận công nhận quyền sử dụng đất để điều chỉnh thông tin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

- Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận xong với nhau nên không yêu cầu tòa án giải quyết, cụ thể:

+ Đối với chi phí đo vẽ 8.202.000 đồng (theo hóa đơn thanh toán kết quả đo vẽ diện tích đất tranh chấp số 00000212 ngày 11/11/2023 của Công ty TNHH Dịch vụ, thương mại và xây dựng Thành Lợi): Nguyên đơn ông Lương Trọng V đồng ý chịu khoản chi phí này với số tiền 4.202.000 đồng, bị đơn ông Hồ Ngọc N chịu số tiền 4.000.000 đồng, ông Hồ Ngọc N đã giao đủ số tiền 4.000.000 đồng cho ông Lương Trọng V.

+ Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn tự nguyện chịu.

* **Về án phí:** Nguyên đơn ông Lương Trọng V và bà Trần Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với tổng số tiền 405.675 đồng (*Bốn trăm lẻ năm nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 375.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0005853 ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh. Ông Lương Trọng V và bà Trần Thị T còn phải nộp 30.675 đồng (*Ba mươi nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2

Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Thị Thu Hiền